

Số: 7311 /BYT-KCB
V/v hướng dẫn giải quyết một số
khó khăn, vướng mắc trong công tác
KSK định kỳ miễn phí toàn dân

Hà Nội, ngày 29 tháng 9 năm 2026

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

Bộ Y tế nhận được báo cáo sơ kết công tác khám sức khỏe định kỳ miễn phí của các tỉnh, thành phố. Qua tổng hợp, Bộ Y tế nhận được một số ý kiến phản ánh về khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyên môn và tổ chức triển khai tại các địa phương, cụ thể: (1) Khó khăn về hướng dẫn chuyên môn, nội dung khám, danh mục kỹ thuật, khám sàng lọc, kế thừa kết quả khám, xét nghiệm; (2) Khó khăn về thống kê, báo cáo, gồm nguồn số liệu, phạm vi tính, tránh trùng lặp, biểu mẫu và thời hạn báo cáo; (3) Khó khăn trong tổ chức thực hiện, gồm năng lực của cơ sở khám sức khỏe, vai trò của Trạm Y tế, tổ chức khám lưu động, địa bàn rộng, khó tiếp cận; khó khăn về nhân lực, gồm thiếu bác sĩ và nhân lực thực hiện khám, đặc biệt tại tuyến cơ sở.

Bộ Y tế có ý kiến và hướng dẫn giải quyết như sau:

1. Về nội dung chuyên môn

1.1. Một số đơn vị phản ánh chưa có hướng dẫn đầy đủ, thống nhất về nội dung khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí; chưa phân định rõ nội dung bắt buộc, nội dung theo chỉ định và nội dung khuyến cáo theo nhóm tuổi, giới tính, yếu tố nguy cơ; chưa có hướng dẫn đầy đủ về tổ chức khám sàng lọc sức khỏe toàn dân, đối tượng, nội dung chuyên môn, quy trình thực hiện và việc nhập dữ liệu kết quả khám sàng lọc.

Hướng dẫn:

Về khám sức khỏe định kỳ: Bộ Y tế đã có hướng dẫn tại Công văn số 5008/BYT-KCB ngày 06/7/2026 về nội dung chuyên môn khám sức khỏe định kỳ và sàng lọc cho người dân trên toàn quốc; văn bản tổng hợp các hướng dẫn chuyên môn đối với từng nhóm đối tượng, độ tuổi theo các văn bản hướng dẫn tương ứng, cụ thể:

(1). Hồ sơ khám sức khỏe thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

(2). Nội dung khám sức khỏe thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 2 Thông tư số 25/2026/TT-BYT.

(3). Khám sức khỏe định kỳ đối với các đối tượng là cán bộ, trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông, người lao động thuộc các ngành, nghề đặc thù thực hiện theo quy định hiện hành, cụ thể:

a) Đối tượng là cán bộ thực hiện theo Quyết định số 1266/QĐ-BYT ngày 21/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy định tiêu chuẩn phân loại sức khỏe cán bộ và mẫu phiếu khám sức khỏe cán bộ;

b) Đối tượng thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an quản lý thực hiện theo quy định của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an;

c) Cơ sở giáo dục tiếp tục tổ chức kiểm tra sức khỏe đầu năm học cho trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, học sinh trong các cơ sở giáo dục phổ thông theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công tác y tế trường học; Thông tư số 33/2026/TT-BYT ngày 29/8/2026 của Bộ Y tế quy định và hướng dẫn thi hành một số điều tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng bệnh;

d) Đối với người hành nghề lái xe ô tô thực hiện theo Thông tư số 36/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe, việc khám sức khỏe đối với người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng; việc khám sức khỏe định kỳ đối với người hành nghề lái xe ô tô; cơ sở dữ liệu về sức khỏe của người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng;

đ) Đối với nhân viên hàng không thực hiện theo Thông tư liên tịch số 18/2012/TTLT-BYT-BGTVT ngày 05/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định tiêu chuẩn sức khỏe của nhân viên hàng không và điều kiện đối với cơ sở y tế thực hiện việc khám sức khỏe cho nhân viên hàng không;

e) Đối với người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt thực hiện theo Thông tư số 42/2025/TT-BYT ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của người điều khiển phương tiện giao thông đường sắt;

g) Đối với thuyền viên thực hiện theo Thông tư số 22/2017/TT-BYT ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên.

(4). Đối với khám sàng lọc miễn phí: Bộ Y tế ghi nhận kiến nghị của các địa phương và hiện đang nghiên cứu, hoàn thiện hướng dẫn chuyên môn về khám sàng lọc miễn phí theo kế hoạch của Bộ Y tế.

1.2. Một số địa phương đề nghị Bộ Y tế ban hành danh mục kỹ thuật khám lâm sàng, cận lâm sàng thống nhất; việc thay đổi nội dung, chỉ định cận lâm sàng trong quá trình triển khai gây khó khăn cho tổ chức khám và xây dựng dự toán kinh phí.

Hướng dẫn:

(1). Nội dung khám sức khỏe định kỳ thực hiện theo quy định hiện hành. Trong đó, việc thực hiện các nội dung cận lâm sàng đối với người từ đủ 06 tuổi trở lên thực hiện theo chỉ định chuyên môn của bác sĩ; không phải tất cả các trường hợp đều bắt buộc thực hiện cận lâm sàng.

(2). Điều kiện, văn bằng, chứng chỉ và phạm vi hành nghề của người thực hiện khám tiếp tục thực hiện theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

1.3. Một số địa phương phản ánh chưa có hướng dẫn thống nhất về việc sử dụng, kê thừa kết quả khám bệnh, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, dịch vụ kỹ thuật y tế đã thực hiện trong năm để cập nhật Sổ sức khỏe điện tử, tránh yêu cầu người dân khám, xét nghiệm lại.

Hướng dẫn:

Bác sĩ khám lâm sàng xem xét các kết quả cận lâm sàng như xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh... nếu tại thời điểm khám sức khỏe định kỳ đã có sẵn và có thể truy cập được kết quả trên Cổng tiếp nhận dữ liệu của Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, Hệ thống cơ sở dữ liệu VNeID hoặc Sổ sức khỏe điện tử cá nhân; trường hợp kết quả còn giá trị tham khảo cho chẩn đoán thì không chỉ định thực hiện lại nhằm tránh lãng phí.

2. Về khó khăn trong thống kê, báo cáo

2.1. Một số địa phương phản ánh chưa rõ cách phối hợp và nguyên tắc tính kết quả giữa khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc, khám bệnh nghề nghiệp, khám sức khỏe, kiểm tra sức khỏe đầu năm học và khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; khó xác định trường hợp đã hoàn thành khám để tính tỷ lệ bao phủ; khó tổng hợp kết quả giữa các loại hình khám để tránh trùng lặp; chưa thống nhất biểu mẫu với cách phân nhóm đối tượng tại Nghị định số 165/2026/NĐ-CP.

Hướng dẫn:

(1). Tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP quy định: “Việc tổ chức hoạt động khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất mỗi năm một lần cho các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 69 Nghị định này được thực hiện phối hợp giữa hoạt động khám bệnh nghề nghiệp hoặc khám sức khỏe hoặc khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc hoặc kiểm tra sức khỏe đầu năm học hoặc khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật để khám bệnh miễn phí và hoàn thành việc tạo lập sổ sức khỏe điện tử cho toàn bộ người dân”.

Bộ Y tế đã có các hướng dẫn chuyên môn về khám bệnh nghề nghiệp; kiểm tra sức khỏe đầu năm học; khám sức khỏe cho người lao động; khám sức khỏe định

kỳ đối với những người không thuộc các đối tượng khám bệnh nghề nghiệp, kiểm tra sức khỏe đầu năm học, khám sức khỏe cho người lao động. Việc khám theo một trong các hình thức nêu trên được tính vào số người được khám sức khỏe định kỳ theo tinh thần của Nghị quyết số 72-NQ/TW.

(2). Với khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế hiện chưa có hướng dẫn cụ thể để tính vào số người đã được khám sức khỏe định kỳ đối với trường hợp người dân đã ít nhất một lần khám bệnh, chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong năm nhưng chưa được khám theo các hình thức nêu trên.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP, khám bệnh, chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế được tính vào số người được khám sức khỏe định kỳ miễn phí. Bộ Y tế sẽ có văn bản hướng dẫn các đơn vị tổng hợp số liệu báo cáo, bao gồm cả số người khám bệnh, chữa bệnh bằng bảo hiểm y tế trong trường hợp người dân chưa được khám sức khỏe định kỳ theo các hình thức nêu trên.

(3). Về biểu mẫu tổng hợp báo cáo: Bộ Y tế đã có quy định thống nhất về việc thực hiện thống kê, báo cáo theo biểu mẫu ban hành tại Công văn số 4304/BYT-KCB ngày 11/6/2026 của Bộ Y tế về việc báo cáo tiến độ triển khai khám sức khỏe định kỳ hằng tháng.

2.2. Một số địa phương phản ánh có sự chưa thống nhất về thời điểm gửi báo cáo hằng tháng giữa các văn bản của Bộ Y tế.

Hướng dẫn:

Theo Thông báo kết luận cuộc họp ngày 23/7/2026 của Lãnh đạo Bộ Y tế số 1467/TB-BYT ngày 07/8/2026, Bộ Y tế đã chỉ đạo: “Các đơn vị gửi báo cáo tiến độ triển khai khám sức khỏe định kỳ về Bộ Y tế (qua Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) trước ngày 10 hằng tháng; Cục Quản lý Khám, chữa bệnh phối hợp với Trung tâm Thông tin Y tế Quốc gia tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ trước ngày 15 hằng tháng để lồng ghép vào Báo cáo thực hiện Nghị quyết 72/NQ-TW gửi cấp có thẩm quyền”.

2.3. Một số địa phương phản ánh khó khăn trong kết nối, chia sẻ, khai thác và tổng hợp dữ liệu giữa các hệ thống; chưa thống nhất cách cập nhật kết quả khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế, khám sức khỏe định kỳ và khám sàng lọc vào Sổ sức khỏe điện tử, dẫn đến nguy cơ trùng lặp dữ liệu.

Hướng dẫn:

Thực hiện thu thập, cập nhật và kết nối dữ liệu khám sức khỏe, khám sàng lọc và các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế. Bộ Y tế đã tổ chức tập huấn trên toàn quốc về thu thập, cập nhật, kết nối liên thông dữ liệu khám sức khỏe và tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; đồng thời hỗ trợ liên thông API cho các tỉnh, thành phố. Đối với việc sử dụng dữ

liệu khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế để tạo lập Sổ sức khỏe điện tử và tính vào kết quả khám định kỳ, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

Bộ Y tế đang tiếp tục cập nhật và có hướng dẫn thống nhất về cách ghi nhận kết quả và nguyên tắc tránh trùng lặp.

3. Về khó khăn về cơ sở vật chất và tổ chức thực hiện

3.1. Một số địa phương phản ánh năng lực, điều kiện của Trạm Y tế chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức khám sức khỏe; đề nghị hướng dẫn tiêu chí về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, danh mục kỹ thuật và phạm vi chuyên môn để Trạm Y tế có thể thực hiện một số nội dung khám, sàng lọc và phối hợp với cơ sở tuyến trên khi cần thiết.

Hướng dẫn:

Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 40 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP: “Cơ sở có tổ chức hoạt động khám sức khỏe ngoài việc phải được tổ chức theo hình thức bệnh viện hoặc phòng khám đa khoa còn phải đáp ứng thêm các điều kiện sau đây:

“a) Phải có đủ các bộ phận khám lâm sàng, cận lâm sàng, nhân lực và thiết bị y tế cần thiết để khám, phát hiện được tình trạng sức khỏe theo tiêu chuẩn sức khỏe và mẫu phiếu khám sức khỏe được ban hành kèm theo các văn bản hướng dẫn khám sức khỏe”.

Tại Thông tư số 25/2026/TT-BYT ngày 30/6/2026 của Bộ Y tế đã ban hành mẫu khám sức khỏe định kỳ, trong đó không yêu cầu danh mục kỹ thuật cận lâm sàng cố định mà thực hiện theo chỉ định của bác sĩ. Do vậy, các điều kiện về thiết bị y tế không còn là điều kiện bắt buộc để cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, trong đó có Trạm Y tế cấp xã, phường **công bố đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ**.

Trường hợp không đủ nhân lực, đặc biệt là bác sĩ các chuyên khoa như mắt, tai mũi họng, răng hàm mặt..., Sở Y tế có thể tăng cường bác sĩ làm việc tại Trạm Y tế theo thời gian cố định trong tuần để đảm bảo Trạm Y tế đủ điều kiện công bố là cơ sở khám sức khỏe định kỳ trong thời gian tương ứng với thời gian bác sĩ chuyên khoa được tăng cường.

Trường hợp Trạm Y tế xã, phường không thực hiện được theo phương án trên, thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 74 Nghị định số 165/2026/NĐ-CP: “3. Trường hợp Trạm Y tế cấp xã không đủ điều kiện khám sức khỏe định kỳ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc cơ quan chuyên môn về y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn chủ động phối hợp, hỗ trợ chuyên môn hoặc chọn Trạm Y tế cấp xã làm địa điểm khám sức khỏe lưu động theo quy định”.

3.2. Một số địa phương phản ánh khó khăn trong tổ chức khám đối với người cao tuổi, người khuyết tật nặng, người bệnh nặng, người nằm một chỗ; chưa có hướng dẫn cụ thể về phương thức thực hiện phù hợp đối với các nhóm này.

Hướng dẫn:

Đối với người cao tuổi, người khuyết tật nặng, người bệnh nặng, người nằm một chỗ: cho phép tổ chức khám tại nhà hoặc tổ chức đoàn khám lưu động trong trường hợp cần thiết.

3.3. Một số địa phương phản ánh việc triển khai còn gặp khó khăn do địa bàn rộng, dân cư phân tán, giao thông khó khăn; việc huy động cơ sở y tế, nhân lực và tổ chức khám lưu động chưa đồng đều; một số địa phương còn lúng túng trong phối hợp và phân công trách nhiệm thực hiện.

Hướng dẫn:

Địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, phân công trách nhiệm, huy động cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện và tổ chức các hình thức khám phù hợp với đặc điểm địa bàn. Đối với những nội dung thuộc thẩm quyền địa phương như rà soát đối tượng vắng mặt, vận động người dân tham gia, bố trí nhân lực và tổ chức thực hiện, địa phương chủ động giải quyết; Bộ Y tế hướng dẫn, giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền và tiếp tục tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh để xem xét, hướng dẫn thống nhất.

3.4. Một số địa phương phản ánh thiếu nhân lực, đặc biệt là bác sĩ có đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe; nhân lực tuyến cơ sở phải thực hiện đồng thời nhiều nhiệm vụ nên khó bố trí cho các đợt khám tập trung, khám lưu động và nhập dữ liệu sau khám.

Hướng dẫn:

Việc bố trí người hành nghề thực hiện khám sức khỏe phải bảo đảm điều kiện về giấy phép hành nghề, phạm vi hành nghề và năng lực chuyên môn theo quy định. Đối với các đợt khám tập trung, khám lưu động, địa phương cần chủ động xây dựng phương án nhân lực phù hợp; Bộ Y tế tiếp tục hỗ trợ tập huấn, hướng dẫn chuyên môn và công nghệ thông tin trong quá trình triển khai.

3.5. Một số địa phương phản ánh số lượng cơ sở đủ điều kiện khám sức khỏe còn hạn chế, có nguy cơ quá tải; tại một số địa bàn rộng, giao thông khó khăn, đặc biệt vùng sâu, vùng xa, việc tổ chức khám tập trung hoặc khám lưu động gặp nhiều khó khăn.

Hướng dẫn:

Việc tổ chức khám phải thực hiện tại cơ sở đáp ứng điều kiện theo quy định. Đối với địa bàn rộng, dân cư phân tán, cơ sở đủ điều kiện còn hạn chế, có thể tổ

chức khám lưu động tại Trạm Y tế, điểm trạm, thôn, bản... nhưng đơn vị thực hiện phải bảo đảm các điều kiện chuyên môn theo quy định.

Trường hợp cần thiết, địa phương chủ động lựa chọn, phối hợp với cơ sở đủ điều kiện để tổ chức thực hiện.

Trên đây là ý kiến của Bộ Y tế gửi các địa phương để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Các Thứ trưởng (để b/cáo);
- Vụ, Cục thuộc Bộ: PB, KHTC, BHYT, TTTTYTQG;
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC**



Lu Lanhlla
Vũ Mạnh Hà